

Số: /2021/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm: tiêu chuẩn, hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; tiêu chuẩn, điều kiện, công nhận, hủy bỏ, đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 3. Lĩnh vực, quy chuẩn chuyên môn giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Lĩnh vực giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, bao gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản,

địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám.

2. Việc giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Chương II

GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Mục 1

GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Tiêu chuẩn, hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Tiêu chuẩn, hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Luật Giám định tư pháp; điểm a, điểm b khoản 4 và điểm a, điểm b khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương.

4. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Việc cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

6. Xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ, trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương.

Điều 6. Lập và đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Vụ Pháp chế lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đến Bộ Tư pháp để lập danh sách chung; đồng thời gửi Văn phòng Bộ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Mục 2

**NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Điều 7. Tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn sau đây được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
- b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo thuộc lĩnh vực giám định từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức.

2. Trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 8. Lập và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, lựa chọn, lập danh sách người có đủ điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư này gửi Vụ Pháp chế để trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc gồm các thông tin: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi công tác; trình độ, lĩnh vực chuyên môn; thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo (tính theo số tháng); kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp (tính theo số lượng vụ việc tham gia thực hiện giám định tư pháp).

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Vụ Pháp chế trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; trường hợp từ chối, Vụ Pháp chế có văn bản thông báo cho Thủ trưởng đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.

Vụ Pháp chế gửi Văn phòng Bộ đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định công nhận trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

3. Khi có sự thay đổi thông tin người giám định tư pháp theo vụ việc, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi Vụ Pháp chế; trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Vụ trưởng Vụ Pháp chế trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định điều chỉnh danh sách người giám định theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp lựa chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Mục 3

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 9. Điều kiện của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19 của Luật Giám định tư pháp được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh lựa chọn, công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 10. Lập và đăng tải danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Vụ Pháp chế gửi Văn phòng Bộ đăng tải danh sách tổ chức giám định theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp lựa chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương.

Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương III

**THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Mục 1

**TRÌNH TỰ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Điều 11. Lựa chọn, tiếp nhận quyết định trưng cầu trực tiếp cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Người trưng cầu giám định quyết định lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (gọi tắt là cá nhân, tổ chức giám định) trong danh sách đã được đăng tải theo quy định tại Thông tư này để thực hiện giám định; trường hợp không lựa chọn được, người trưng cầu giám định đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giới thiệu cá nhân, tổ chức ngoài danh sách đã được đăng tải để thực hiện giám định.

2. Quyết định trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định trưng cầu trực tiếp cá nhân giám định phải được gửi cho đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có cá nhân giám định được trưng cầu trực tiếp; trường hợp trưng cầu trực tiếp tổ chức giám định thì quyết định trưng cầu giám định phải gửi đến Vụ Pháp chế hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Khi nhận được quyết định trưng cầu giám định, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường có cá nhân, tổ chức giám định được trưng cầu trực tiếp có trách nhiệm:

a) Gửi quyết định trưng cầu giám định cho cá nhân, tổ chức giám định được trưng cầu trực tiếp;

b) Thông báo bằng văn bản cho Vụ Pháp chế, Sở Tài nguyên và Môi trường về quyết định trưng cầu giám định để tổng hợp, theo dõi; trừ trường hợp quyết định trưng cầu giám định do Vụ Pháp chế hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đến;

c) Tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức được trưng cầu trực tiếp thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

4. Việc thỏa thuận giám định tư pháp giữa người trưng cầu giám định và cá nhân, tổ chức giám định được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

5. Cá nhân, tổ chức giám định được trưng cầu trực tiếp có quyền từ chối giám định trong trường hợp nội dung giám định không thuộc lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này hoặc thuộc các trường hợp quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp và khoản 7, khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

Điều 12. Tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham mưu Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối tiếp nhận trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu của người trưng cầu giám định.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ lựa chọn, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định cử cá nhân, tổ chức giám định đã được công nhận, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện giám định.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lựa chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử cá nhân, tổ chức giám định đã được công nhận, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện giám định.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chối giám định trong trường hợp nội dung trưng cầu giám định không thuộc lĩnh vực giám định tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này hoặc thuộc các trường hợp quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp và khoản 7, khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

Điều 13. Giao nhận, mở niêm phong đối tượng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Trường hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được quyết định trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định có kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật thì Vụ Pháp chế có trách nhiệm bàn giao cho cá nhân, tổ chức được cử thực hiện giám định. Biên bản giao nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp quyết định trưng cầu giám định không kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật thì việc giao nhận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp trưng cầu trực tiếp cá nhân, tổ chức giám định kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật thì cá nhân, tổ chức giám định có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật. Biên bản giao nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Khi tiếp nhận đối tượng giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp trưng cầu giám định không kèm theo đối tượng giám định, cá nhân, tổ chức giám định và các bên có liên quan phải đến hiện trường nơi có vụ việc được trưng cầu giám định để lập biên bản bàn giao hiện trạng đối tượng giám định cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định. Biên bản bàn giao hiện trạng, đối tượng giám định cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có thể yêu cầu người trưng cầu giám định và các bên có liên quan tạo điều kiện tiếp cận đối tượng giám định và cung cấp hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện giám định.

Điều 14. Chuẩn bị giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Lập đề cương giám định, danh sách nhân sự thực hiện giám định; xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung giám định; thời gian dự kiến hoàn thành giám định; các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định; thông tin về năng lực của các cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

2. Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám định;

3. Nghiên cứu hồ sơ trưng cầu giám định và các quy định cụ thể của pháp luật có liên quan; trường hợp cần bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung

giám định thì đề nghị người trung cầu giám định cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan.

Điều 15. Tổ chức thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Khi thực hiện giám định, cá nhân, tổ chức giám định có quyền sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác có đủ điều kiện, năng lực nhằm phục vụ cho việc giám định.

2. Căn cứ từng nội dung giám định, cá nhân, tổ chức giám định nghiên cứu, đối chiếu nội dung hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật đã được cung cấp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để đưa ra nhận xét, đánh giá từng nội dung yêu cầu giám định cụ thể.

3. Trong quá trình thực hiện giám định nếu có phát sinh nội dung mới hoặc vấn đề khác thì phải thông báo bằng văn bản cho người trung cầu giám định biết để thống nhất phương án giải quyết; lập văn bản ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình và kết quả thực hiện giám định theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Khi hoàn thành và có kết quả giám định, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định lập kết luận giám định tư pháp theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này, gửi người trung cầu giám định.

2. Trong trường hợp trung cầu trực tiếp cá nhân thực hiện giám định tư pháp thì bản kết luận giám định tư pháp phải có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người giám định tư pháp. Trường hợp trung cầu tổ chức thực hiện giám định tư pháp thì ngoài chữ ký, họ, tên của người giám định, người đứng đầu tổ chức còn phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định tư pháp.

Trường hợp yêu cầu tổ chức cử người giám định thì bản kết luận giám định tư pháp phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ, tên của người giám định tư pháp và có xác nhận chữ ký của tổ chức cử người giám định.

3. Việc xác nhận chữ ký của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong kết luận giám định tư pháp được quy định như sau:

a) Trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc 01 đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thì người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nơi có người giám định tư pháp theo vụ việc xác nhận chữ ký;

b) Trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc 02 đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trở lên thì Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận chữ ký.

Điều 17. Bàn giao kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Cá nhân, tổ chức giám định có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định cho người trung cầu giám định. Biên bản bàn giao kết luận giám định tư pháp theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cá nhân, tổ chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường được cử thực hiện giám định có trách nhiệm gửi kết luận giám định cho người trung cầu giám định; đồng thời gửi về Vụ Pháp chế, Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi việc thực hiện giám định.

Điều 18. Lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Cá nhân, tổ chức giám định chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp do mình thực hiện theo quy định và phải xuất trình hồ sơ giám định khi có yêu cầu của người trung cầu giám định.

Điều 19. Thời hạn thực hiện giám định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tối đa là 03 tháng; trừ trường hợp quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; trường hợp vụ việc có nội dung giám định liên quan đến hai lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này trở lên hoặc vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều cá nhân, tổ chức thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

2. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được tính từ ngày Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được quyết định trung cầu của người trung cầu giám định kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định hoặc từ ngày cá nhân, tổ chức được trung cầu trực tiếp nhận được quyết định trung cầu của người trung cầu giám định kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định.

Trong quá trình thực hiện giám định, trường hợp cần phải bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu làm cơ sở cho việc giám định thì cá nhân, tổ chức được trung cầu có văn bản đề nghị người đã trung cầu giám định bổ sung hồ sơ, tài liệu. Thời gian từ khi cá nhân, tổ chức được trung cầu giám định có văn bản đề nghị đến khi nhận được hồ sơ, tài liệu bổ sung không tính vào thời hạn giám định.

3. Trường hợp cần thiết, thời hạn giám định tư pháp có thể được gia hạn theo quyết định của người trung cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì tổ chức, cá nhân giám định phải kịp

thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trung cầu giám định và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.

Điều 20. Giám định bổ sung, giám định lại trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Trường hợp nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ việc đã được kết luận giám định trước đó thì tiến hành giám định bổ sung. Việc trung cầu, yêu cầu giám định bổ sung được thực hiện như giám định lần đầu.

2. Việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác.

3. Trong trường hợp phải thành lập Hội đồng giám định theo quy định tại Điều 30 của Luật Giám định tư pháp thì Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định phù hợp nội dung trung cầu giám định, trong đó phải có ít nhất 3 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng giám định. Mẫu quyết định thành lập Hội đồng giám định thực hiện theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

Thành phần, số lượng thành viên và cơ chế hoạt động của hội đồng giám định thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

Mục 2

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 21. Chế độ báo cáo giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có cá nhân, tổ chức giám định gửi báo cáo kết quả công tác giám định tư pháp về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có cá nhân, tổ chức giám định gửi báo cáo kết quả công tác giám định tư pháp về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương.

4. Mẫu báo cáo kết quả công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 22. Chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Cá nhân, tổ chức giám định xác định chi phí giám định trên cơ sở đối tượng, nội dung trung cầu giám định, khối lượng công việc cần thực hiện và thỏa thuận với người trung cầu giám định.

2. Việc tạm ứng chi phí giám định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện trước khi thực hiện giám định. Mức tạm ứng, tiến độ tạm ứng kinh phí giám định được thực hiện theo thỏa luận giữa tổ chức, cá nhân giám định với người trưng cầu giám định.

3. Khi nhận kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, người trưng cầu giám định có trách nhiệm thanh toán, quyết toán kinh phí giám định cho cá nhân, tổ chức giám định và tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng, Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp, Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

6. Cá nhân, tổ chức giám định có trách nhiệm phối hợp với người trưng cầu giám định để lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định tại Thông tư số 137/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định của Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 44/2014/TT-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Thông tư số 45/2014/TT-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giám định tư pháp và mẫu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 9 Thông tư này thì không phải làm lại thủ tục công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

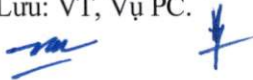
1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, thực hiện và theo dõi, kiểm tra công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong phạm vi cả nước.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường của địa phương./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, Vụ PC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2021/TT-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)....., ngày tháng năm 20.....

GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Kính gửi:(3).....

..... (1)..... xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn của các ông/bà
dưới đây, như sau:

1. Ông/bà:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Nơi cư trú:.....

- Đơn vị công tác:..... (4).....

- Trình độ chuyên môn:..... (5).....

- Thời gian hoạt động chuyên môn: ... năm ... tháng (bao gồm thời gian làm việc
tại ..(4).. và thời gian ... năm ... tháng làm việc tại ..(4).. (nếu có).

2. Ông/bà:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

- Nơi cư trú:.....

- Đơn vị công tác:..... (4).....

- Trình độ chuyên môn:..... (5).....

- Thời gian hoạt động chuyên môn: ... năm ... tháng (bao gồm thời gian làm việc
tại ..(4).. và thời gian ... năm ... tháng làm việc tại ..(4).. (nếu có).

..... (6)

(1) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức xác nhận.

(2) Địa danh tỉnh/thành phố nơi đặt trụ sở cơ quan, đơn vị, tổ chức xác nhận.

(3) Ghi Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); Ghi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương).

(4) Tên đơn vị, phòng, ban nơi cá nhân đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp làm việc.

(5) Ghi trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức ký tên, đóng dấu.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN **GIAO NHẬN HỒ SƠ, ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH, THÔNG TIN,** **TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT, MẪU VẬT**

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm.....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu giám định (hoặc người yêu cầu giám định):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện(3):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà) (4)

Tiến hành giao nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/ yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) như sau:

.....
(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng của tài liệu, đối tượng giám định giao nhận).

Biên bản giao, nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/yêu cầu giám định đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc giao nhận hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/ ĐẠI DIỆN(3)

YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc người giám định tiếp nhận trung cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm.....tại:(2)
Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện..... (3):

+ Ông (bà)chức vụ.....

+ Ông (bà)chức vụ.....

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà)..... (4)

Tiến hành mở niêm phong tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/ yêu cầu giám định
theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) sau đây:

.....
(Chú ý: Ghi nhận rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng tài liệu, đối tượng giám định khi tiến hành mở niêm phong).

Biên bản mở niêm phong đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/	ĐẠI DIỆN (3)
YÊU CẦU	(Ký, ghi rõ họ tên)
(Ký, ghi rõ họ tên)	

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân yêu cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN **BÀN GIAO HIỆN TRẠNG ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH** **CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH**

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm.....tại: (2)
Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu giám định (hoặc người yêu cầu giám định):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện (3):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà) (4)

Tiến hành bàn giao hiện trạng đối tượng giám định cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) như sau:

(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng của tài liệu, đối tượng giám định giao nhận).

Biên bản bàn giao hiện trạng đối tượng giám định cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc giao nhận hoàn thành hồi.... giờ ngày...../...../.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/
YÊU CẦU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm bàn giao hiện trạng đối tượng giám định cho cá nhân, tổ chức,.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc người giám định tiếp nhận trung cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN

Ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp

Tôi/Chúng tôi gồm:

-(1) được bổ nhiệm giám định viên tư pháp/công nhận người giám định viên tư pháp theo vụ việc theo Quyết định số ngày.... tháng năm 20... của....; số thẻ giám định viên tư pháp:

- (1) được bổ nhiệm giám định viên tư pháp/công nhận người giám định viên tư pháp theo vụ việc theo Quyết định số ngày.... tháng năm 20... của....; số thẻ giám định viên tư pháp:

-

Thực hiện(2)....., tôi/chúng tôi đã tiến hành giám định và quá trình thực hiện giám định như sau:

1. Quá trình thực hiện giám định tư pháp đối với nội dung yêu cầu giám định thứ nhất (3):

- Người thực hiện: (4)

- Thời gian, địa điểm:(5)

- Nội dung công việc đã thực hiện:(6)

- Phương pháp thực hiện; phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng:(7).....
.....
.....

- Kết quả thực hiện giám định:(8).....

2. Quá trình thực hiện giám định tư pháp đối với nội dung yêu cầu giám định thứ hai (3):

- Người thực hiện: (4)

- Thời gian, địa điểm:(5)

- Nội dung công việc đã thực hiện:(6)

- Phương pháp thực hiện; phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng:(7).....
.....

.....

 - Kết quả thực hiện giám định:(8).....

3. Quá trình thực hiện giám định tư pháp đối với nội dung yêu cầu giám định thứ (3):

- Người thực hiện: (4)

- Thời gian, địa điểm:(5)

- Nội dung công việc đã thực hiện:(6)

- Phương pháp thực hiện; phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng:
(7).....

- Kết quả thực hiện giám định:(8).....

..... (9)...., ngày.... tháng.... năm....

Người lập văn bản báo cáo (10)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(1) Tên giám định viên tư pháp/người giám định tư pháp theo vụ việc.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(3) Căn cứ nội dung yêu cầu giám định ghi tại quyết định trưng cầu giám định.

(4) Ghi người giám định tư pháp trực tiếp thực hiện giám định tư pháp đối với nội dung yêu cầu giám định. Trường hợp có từ 02 người giám định tư pháp trở lên, ghi đầy đủ thông tin của từng người giám định tư pháp.

(5) Ghi cụ thể theo thứ tự thời gian (ngày, tháng, năm) và địa điểm thực hiện giám định đối với nội dung yêu cầu giám định được trưng cầu.

(6) Ghi rõ các công việc đã thực hiện theo diễn biến thời gian và địa điểm nêu tại điểm (5).

(7) Ghi rõ phương pháp đã thực hiện; các phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng trong quá trình giám định.

(8) Ghi rõ kết quả đã thực hiện theo diễn biến thời gian và địa điểm nêu tại điểm (5).

(9) Địa điểm nơi người giám định lập văn bản ghi nhận quá trình giám định.

(10) Trường hợp có từ 2 giám định viên trở lên, thì tất cả giám định viên đều phải ký và ghi rõ họ, tên.

Phụ lục VI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Mẫu số 1: Giám định cá nhân

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

CÁC NỘI DUNG THEO TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số(3) về việc cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân đối với trung cầu giám định(2), giám định viên đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp (ghi rõ họ tên)

2. Người trung cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Văn bản trung cầu giám định số:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trung cầu giám định:

5. Nội dung trung cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định cá nhân:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trung cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được giám định viên ký tên và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỮ KÝ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA(1)

..... xác nhận chữ ký nói trên là chữ ký của giám định viên được cử giám định cá nhân theo Quyết định số (3). (Đối với trường hợp trung cầu đích danh phải được chứng thực theo quy định của pháp luật)

(4)....., ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)(5)

-
- (1) Tên cơ quan tiếp nhận trung cầu (nếu người giám định tư pháp là cá nhân thì không ghi mục này).
(2) Số văn bản trung cầu giám định.
(3) Số Quyết định về việc cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân.
(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.
(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trung cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Mẫu số 2: Giám định tập thể hoặc Hội đồng giám định

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH CÁC NỘI DUNG THEO TRUNG CẦU... (2)

Căn cứ Quyết định số(3) củ người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đối với trung cầu giám định(2), các thành viên giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp: (ghi rõ họ, tên từng giám định viên hoặc người giám định theo vụ việc)

2. Người trung cầu giám định:

- a) Cơ quan tiến hành tố tụng:
- b) Người tiến hành tố tụng:
- c) Văn bản trung cầu giám định số:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trung cầu giám định:

5. Nội dung trung cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định tập thể:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trung cầu giám định: 02 (hai) bản;
- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận này đã được tập thể các thành viên giám định thảo luận, thông qua, đồng ký tên và chịu trách nhiệm như nhau trước pháp luật./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ
(hoặc Hội đồng giám định)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA(1)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của các thành viên được cử tham gia giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) theo Quyết định số(3).

(4), ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)(5)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trung cầu.

(2) Số văn bản trung cầu giám định.

(3) Số Quyết định về việc cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định).

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trung cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN **BÀN GIAO KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

- Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012 và các văn bản pháp lý liên quan;
- Căn cứ Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số
-

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1. Bên tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định (1):

+ Ông (bà) chức vụ

+ Ông (bà) chức vụ

2. Bên trung cầu, yêu cầu giám định (3):

+ Ông (bà) chức vụ

3. Người chứng kiến (nếu có):

+ Ông (bà) chức vụ

Tiến hành bàn giao kết luận giám định vụ việc và tài liệu phục vụ giám định theo Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định gồm:

- 02 Bản Kết luận giám định (giá trị pháp lý như nhau), mỗi bảntrang, có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định cá nhân hoặc giám định tập thể), có xác nhận đóng dấu của

- Tài liệu kèm theo Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định (5)

Việc bàn giao kết luận giám định và tài liệu phục vụ giám định kết thúc hồi ...giờ... cùng ngày; biên bản được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, đã đọc lại cho hai bên giao nhận cùng nghe và thống nhất ký tên xác nhận, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN TRUNG CẦU, YÊU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN TIẾP NHẬN
TRUNG CẦU, YÊU CẦU (3)
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cá nhân, tổ chức tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cá nhân, tổ chức trung cầu, yêu cầu giám định.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung thông tin, tài liệu.

Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/QĐ-BTNMT

QUYẾT ĐỊNH **Về thành lập Hội đồng giám định tư pháp**

Căn cứ Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số/20.../NĐ-CP ngày .../.../20... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng giám định để thực hiện giám định tư pháp theo Quyết định trưng cầu giám định số.....ngày.....tháng....năm.... của....., gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

Ông (Bà)(1) - Chủ tịch Hội đồng;
Ông (Bà)(1) - Thành viên;
Ông (Bà)(1) - Thành viên;

Điều 2. Hội đồng giám định quy định tại Điều 1 Quyết định này thực hiện giám định tư pháp theo đúng quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- LĐ Bộ TNMT;
- Bộ Tư pháp;
- Tên cơ quan trưng cầu giám định;
- Lưu: VT, PC (...b).

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi Họ, tên, chức danh, số thẻ giám định viên tư pháp đối với giám định viên tư pháp đã được cấp thẻ (nếu có).

Phụ lục IX

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTNMT ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác giám định tư pháp

Kính gửi: Vụ Pháp chế

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, cấp và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận danh sách người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thay đổi thông tin người giám định tư pháp

a) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp

- Bổ nhiệm giám định viên tư pháp:người.

- Miễn nhiệm giám định viên tư pháp:người.

b) Cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

- Cấp thẻ giám định viên tư pháp:người. Trong đó:

+ Cấp mới thẻ giám định viên tư pháp:người.

+ Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp:người.

- Thu hồi thẻ giám định viên tư pháp:người.

c) Công nhận, hủy bỏ công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

- Công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:người, tổ chức.

- Hủy bỏ công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:người, tổ chức.

d) Thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp: ... người, tổ chức

Trong đó:

- Giám định viên tư pháp:người.

- Người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:người, tổ chức.

2. Về kết quả tổ chức thực hiện giám định tư pháp

a) Tổng số quyết định trưng cầu giám định đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo:quyết định. Trong đó:

- Số quyết định trưng cầu giám định lần đầu: quyết định

- Số quyết định trưng cầu giám định bổ sung: quyết định

- Số quyết định trưng cầu giám định lại lần đầu: quyết định

- b) Tổng số quyết định trung cầu giám định đã từ chối (nêu rõ lý do từ chối):quyết định (nếu có). Trong đó:
- Số quyết định trung cầu giám định lần đầu:
 - Số quyết định trung cầu giám định bổ sung:
 - Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu:
- c) Tổng số quyết định trung cầu giám định đã triển khai thực hiện:....., trong đó:
- Số quyết định trung cầu giám định lần đầu:
 - Số quyết định trung cầu giám định bổ sung:
 - Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu:
- d) Tổng số quyết định trung cầu giám định đã ban hành kết luận giám định:quyết định. Trong đó:
- Tổng số quyết định trung cầu giám định đã ban hành kết luận giám định trong kỳ báo cáo:quyết định, trong đó:
 - + Số quyết định trung cầu giám định lần đầu: quyết định
 - + Số quyết định trung cầu giám định bổ sung: quyết định
 - + Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu: quyết định
 - Tổng số quyết định trung cầu giám định từ kỳ trước chuyển sang và ban hành kết luận giám định trong kỳ báo cáo:quyết định, trong đó:
 - + Số quyết định trung cầu giám định lần đầu: quyết định
 - + Số quyết định trung cầu giám định bổ sung:quyết định
 - + Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu:quyết định
- e) Tổng số quyết định trung cầu giám định tạm dừng:quyết định, (nêu rõ lý do tạm dừng) (nếu có).
- Số quyết định trung cầu giám định lần đầu: quyết định
 - Số quyết định trung cầu giám định bổ sung: quyết định
 - Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu: quyết định
- g) Tổng số quyết định trung cầu giám định đang thực hiện: quyết định, trong đó:
- Tổng số quyết định trung cầu giám định đang thực hiện trong kỳ báo cáo: quyết định, trong đó:
 - + Số quyết định trung cầu giám định lần đầu: quyết định
 - + Số quyết định trung cầu giám định bổ sung: quyết định
 - + Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu: quyết định
 - Tổng số quyết định trung cầu giám định đang thực hiện từ kỳ trước chuyển sang kỳ báo cáo:quyết định, trong đó:
 - + Số quyết định trung cầu giám định lần đầu: quyết định

- + Số quyết định trung cầu giám định bổ sung: quyết định
- + Số quyết định trung cầu giám định lại lần đầu: quyết định
- Báo cáo cụ thể tiến độ thực hiện đối với các quyết định trung cầu giám định đang thực hiện.

3. Đánh giá chung

3.1. Mặt được

3.2. Hạn chế

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

1. Khó khăn, vướng mắc về pháp lý
2. Khó khăn, vướng mắc trong sự phối hợp tổ chức thực hiện
3. Khó khăn, vướng mắc khác

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)